

Số: 20 /2019/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 26 tháng 7 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định trách nhiệm của chính quyền, người đứng đầu chính quyền địa phương các cấp, các cơ quan chức năng có liên quan trong công tác phối hợp đảm bảo trật tự an toàn giao thông, kiểm soát tải trọng phương tiện và quản lý hành lang an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008;

Căn cứ Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15/6/2004; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 17/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03/9/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Nghị định số 64/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Nghị định số 125/2018/NĐ-CP ngày 19/9/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 64/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Nghị định số 46/2016/NĐ-CP ngày 26/5/2016 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt;

Căn cứ Nghị định số 24/2015/NĐ-CP ngày 27/02/2015 của Chính phủ Quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Giao thông đường

thủy nội địa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giao thông đường thủy nội địa;

Căn cứ Nghị định số 86/2014/NĐ-CP ngày 10/09/2014 của Chính phủ về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô;

Căn cứ Quyết định số 22/2007/QĐ-TTg ngày 22/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia và Ban An toàn giao thông các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức và quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BGTVT ngày 15/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định trách nhiệm và xử lý vi phạm trong hoạt động vận tải bằng xe ô tô;

Căn cứ Thông tư số 09/2015/TT-BGTVT ngày 15/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về cung cấp, quản lý và sử dụng dữ liệu từ thiết bị giám sát hành trình của xe ô tô;

Căn cứ Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT ngày 09/10/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Thông tư số 15/2016/TT-BGTVT ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Quy định về quản lý đường thủy nội địa;

Theo đề nghị của Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 56/TTr - SGTVT ngày 11/7/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định trách nhiệm của chính quyền, người đứng đầu chính quyền địa phương các cấp, các cơ quan chức năng có liên quan trong công tác phối hợp đảm bảo trật tự an toàn giao thông, kiểm soát tải trọng phương tiện và quản lý hành lang an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 8 năm 2019.

Điều 3. Chánh văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Giao thông vận tải; Giám đốc Công an tỉnh; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Giao thông vận tải;
- Ủy ban ATGT Quốc gia;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị – xã hội tỉnh;
- Cục kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Sở Tư pháp;
- Như Điều 3;
- Thường trực Huyện ủy, Thành ủy;
- TT HĐND, UBND huyện, thành phố;
- Đài PT - TH tỉnh, Báo Tuyên Quang;
- Phòng Tin học - Công báo, Văn phòng UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu VT (Ch).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Minh Huân

QUY ĐỊNH

Trách nhiệm của chính quyền, người đứng đầu chính quyền địa phương các cấp, các cơ quan chức năng có liên quan trong công tác phối hợp đảm bảo trật tự an toàn giao thông, kiểm soát tải trọng phương tiện và quản lý hành lang an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 20 /2019/QĐ-UBND ngày 26 /7/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về trách nhiệm của chính quyền, người đứng đầu chính quyền địa phương các cấp, các cơ quan chức năng có liên quan trong công tác phối hợp đảm bảo trật tự an toàn giao thông, kiểm soát tải trọng phương tiện và quản lý hành lang an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.
2. Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (sau đây viết tắt là Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện).
3. Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (sau đây viết tắt là Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã).
4. Công an tỉnh; Công an các huyện, thành phố (sau đây viết tắt là Công an cấp huyện).
5. Các cơ quan, tổ chức khác có liên quan đến công tác phối hợp đảm bảo trật tự an toàn giao thông, kiểm soát tải trọng phương tiện và quản lý hành lang an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.
6. Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị tại khoản 1, 2, 3, 4 và 5 Điều này.

Điều 3. Nguyên tắc áp dụng

1. Những nội dung liên quan đến trách nhiệm của các cơ quan đơn vị trong công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông, kiểm soát tải trọng phương tiện và quản lý hành lang an toàn giao thông không quy định tại Quy định này thì được thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành.

2. Trường hợp các văn bản được dẫn chiếu thực hiện trong Quy định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

Chương II **QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

Mục 1 **Trách nhiệm chung của các cơ quan đơn vị**

Điều 4. Xây dựng kế hoạch đảm bảo trật tự an toàn giao thông, kiểm soát tải trọng phương tiện, quản lý hành lang an toàn giao thông

1. Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và Kế hoạch bảo đảm trật tự an toàn giao thông của Ủy ban nhân dân tỉnh hàng năm có trách nhiệm xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch, phương án đảm bảo trật tự an toàn giao thông, kiểm soát tải trọng phương tiện, quản lý hành lang an toàn giao thông trong ngành, đơn vị, địa phương mình, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng gửi Ban An toàn giao thông tỉnh (qua Sở Giao thông vận tải) để theo dõi, tổng hợp.

2. Ban An toàn giao thông tỉnh có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch đảm bảo trật tự an toàn giao thông, kiểm soát tải trọng phương tiện, quản lý hành lang an toàn giao thông.

Điều 5. Tuyên truyền pháp luật về trật tự an toàn giao thông, kiểm soát tải trọng phương tiện, quản lý hành lang an toàn giao thông

1. Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về trật tự an toàn giao thông, kiểm soát tải trọng phương tiện, quản lý hành lang an toàn giao thông cho cán bộ, chiến sĩ, công chức, viên chức, người lao động khác thuộc thẩm quyền quản lý; phối hợp với Sở Giao thông vận tải và các cơ quan có liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về trật tự an toàn giao thông cho nhân dân trên địa bàn tỉnh.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về trật tự an toàn giao thông, kiểm soát tải trọng phương tiện, quản lý hành lang an toàn giao thông đến các tầng lớp nhân dân tại địa phương; có hình thức tuyên truyền, phổ biến phù hợp với đồng bào các dân tộc thiểu số trên địa bàn.

3. Sở Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm đưa pháp luật về trật tự an toàn giao thông, kiểm soát tải trọng phương tiện, quản lý hành lang an toàn giao thông vào chương trình giảng dạy trong nhà trường và các cơ sở giáo dục khác phù hợp với từng ngành học, cấp học.

4. Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan thông tấn, báo chí trên địa bàn tỉnh tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về trật tự an toàn giao thông, kiểm soát tải trọng phương tiện, quản lý hành lang an toàn giao thông thường xuyên, rộng rãi đến nhân dân; phát huy hiệu quả truyền thông qua hệ thống thông tin đại chúng và hệ thống đài truyền thanh xã, phường, thị trấn.

5. Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch có trách nhiệm tổ chức và hướng dẫn địa phương tuyên truyền, phổ biến pháp luật trong các lĩnh vực giao thông đường bộ, đường thủy nội địa đến các tầng lớp nhân dân bằng nhiều hình thức (hoạt động văn hóa nghệ thuật, tuyên truyền trực quan, sử dụng thông điệp, pa nô, áp phích, tờ rơi, băng rôn, khẩu hiệu, triển lãm tranh ảnh, các hội thi...).

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Tuyên Quang và các tổ chức thành viên của Mặt trận phối hợp với các cơ quan, đơn vị và chính quyền địa phương các cấp tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện pháp luật về trật tự an toàn giao thông, đưa các tiêu chí văn hóa giao thông vào nội dung phong trào “Toàn dân tham gia bảo đảm trật tự an toàn giao thông” và cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”; “Nông dân - phụ nữ - cựu chiến binh với trật tự an toàn giao thông”.

Điều 6. Giám sát thực thi pháp luật về đảm bảo trật tự an toàn giao thông, kiểm soát tải trọng phương tiện, quản lý hành lang an toàn giao thông

1. Hội đồng nhân dân cấp huyện, cấp xã có trách nhiệm giám sát các cơ quan, đơn vị trên địa bàn trong việc thực thi pháp luật về đảm bảo trật tự an toàn giao thông, kiểm soát tải trọng phương tiện, quản lý hành lang an toàn giao thông; kịp thời phát hiện và kiến nghị xử lý các hành vi tiêu cực trong việc thực thi pháp luật của lực lượng thuộc cơ quan Nhà nước được giao nhiệm vụ làm công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông, kiểm soát tải trọng phương tiện và quản lý hành lang an toàn giao thông.

2. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Tuyên Quang và tổ chức thành viên chỉ đạo các tổ chức, đoàn thể phối hợp với ngành chức năng bảo vệ lợi ích chính đáng của doanh nghiệp, cá nhân chấp hành tốt việc vận tải hàng hóa đúng tải trọng quy định. Tuyên truyền, vận động và tố giác các tổ chức, cá nhân có tình vi phạm pháp luật trong công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông, kiểm soát tải trọng phương tiện, vận tải hàng hóa và quản lý hành lang an toàn giao thông.

Điều 7. Đảm bảo nguồn lực cho công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông, kiểm soát tải trọng phương tiện, quản lý hành lang an toàn giao thông

1. Sở Tài chính chủ trì phối hợp với Ban An toàn giao thông tỉnh tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí để thực hiện các biện pháp đảm bảo trật tự an toàn giao thông, kiểm soát tải trọng phương tiện và công tác quản

lý hành lang an toàn đường bộ, kê cả kinh phí phòng chống, khắc phục hậu quả do thiên tai, địch họa gây ra đối với hệ thống đường bộ; theo dõi, kiểm tra việc thu, sử dụng và quyết toán tiền phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ, đường thủy nội địa trên địa bàn tỉnh.

2. Hội đồng nhân dân cấp huyện có trách nhiệm bố trí kinh phí trong dự toán chi ngân sách huyện hàng năm để thực hiện công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông, kiểm soát tải trọng phương tiện, bảo vệ kết cấu hạ tầng, quản lý hành lang an toàn đường bộ tại địa phương. Trong đó, cần ưu tiên bố trí kinh phí cho Ủy ban nhân dân cấp xã để thực hiện các giải pháp bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn xã.

Điều 8. Trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương

1. Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của ngành, địa phương, đơn vị mình và Quy định này có trách nhiệm triển khai thực hiện các biện pháp về đảm bảo trật tự an toàn giao thông, kiểm soát tải trọng phương tiện và công tác quản lý hành lang an toàn giao thông trên địa bàn quản lý.

2. Thường xuyên kiểm tra, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm của cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý trong việc thực hiện các biện pháp về đảm bảo trật tự an toàn giao thông, kiểm soát tải trọng phương tiện và công tác quản lý hành lang an toàn giao thông.

3. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh nếu thực hiện không hiệu quả, không hoàn thành các chương trình, kế hoạch về bảo đảm trật tự an toàn giao thông đề ra, không đảm bảo các tiêu chí được quy định tại Điều 14 Nghị định số 56/2015/NĐ-CP ngày 9/6/2015 của Chính phủ về đánh giá và phân loại cán bộ công chức, viên chức như buông lỏng công tác quản lý, không ngăn chặn kịp thời để xảy ra tình trạng phương tiện chở quá tải trọng, lấn chiếm hành lang an toàn giao thông, tai nạn giao thông gia tăng, không làm hết trách nhiệm của mình theo chức năng nhiệm vụ, thẩm quyền của các cơ quan, đơn vị thực thi công vụ trên địa bàn.

Mục 2

Trách nhiệm trong công tác phối hợp đảm bảo trật tự an toàn giao thông

Điều 9. Trách nhiệm của Sở Giao thông vận tải

1. Chủ trì thực hiện các biện pháp đảm bảo trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh, triển khai các chương trình, kế hoạch của cơ quan có thẩm quyền ban hành; hướng dẫn, kiểm tra các cơ quan đơn vị, Ủy ban nhân dân cấp huyện,

cấp xã trong việc thực hiện các nhiệm vụ đảm bảo trật tự an toàn giao thông tại các cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. Chịu trách nhiệm quản lý đào tạo, sát hạch cấp giấy phép lái xe trong phạm vi trên địa bàn tỉnh; tổ chức thực hiện các quy định của Bộ Giao thông vận tải và hướng dẫn của Tổng cục Đường bộ Việt Nam về nghiệp vụ sát hạch, cấp giấy phép lái xe, cấp bằng, chứng chỉ chuyên môn người lái phương tiện thủy; kiểm tra, giám sát công tác đào tạo, sát hạch cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ, đường thủy đối với các cơ sở đào tạo, Trung tâm sát hạch lái xe.

3. Phối hợp với các cơ quan có liên quan tại địa phương thực hiện chức năng quản lý nhà nước về hoạt động kinh doanh dịch vụ kiểm định xe cơ giới đường bộ, đường thủy nội địa đối với các đơn vị đăng kiểm trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Nghị định số 139/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ và Thông tư số 48/2015/TT-BGTVT ngày 22/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

4. Quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ trên địa bàn tỉnh; tăng cường kiểm tra xác định trách nhiệm của chủ Doanh nghiệp, hợp tác xã vận tải để lái xe gây ra hậu quả phải thực hiện bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật; thanh tra, kiểm tra và xử lý theo thẩm quyền các hành vi vi phạm về kinh doanh vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ; thông qua thiết bị giám sát hành trình, trích xuất dữ liệu xử lý vi phạm chạy quá tốc độ, thời gian lái xe và vi phạm hành trình, lịch trình các phương tiện của đơn vị vận tải.

5. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện rà soát đánh giá các bất cập về tổ chức giao thông, hệ thống biển báo hiệu đường bộ, các vị trí điểm đen, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông để xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

6. Tổ chức thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm về trật tự an toàn giao thông theo đúng quy định của pháp luật; chủ động phối hợp với các cơ quan chức năng trong việc xử lý các sự cố, phòng chống, khắc phục hậu quả do thiên tai, địch họa gây ra hoặc tai nạn giao thông đặc biệt nghiêm trọng trên địa bàn tỉnh.

7. Kiểm tra, đôn đốc các cơ quan trực thuộc, các đơn vị quản lý đường bộ, đơn vị thi công, xây dựng công trình giao thông trên địa bàn tỉnh thường xuyên kiểm tra, duy tu bảo trì, sửa chữa kịp thời những hư hỏng, bất cập trên các tuyến giao thông, rà soát bổ sung lắp đặt đầy đủ hệ thống báo hiệu đường bộ, đường thủy theo quy định.

Điều 10. Trách nhiệm của Công an tỉnh, Công an cấp huyện

1. Tuần tra, kiểm soát, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm về trật tự an toàn giao thông đường bộ, đường thủy nội địa thuộc thẩm quyền, trọng tâm xử

lý các lỗi vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, lái xe quá tốc độ, chở hàng hóa quá khổ, quá tải trọng cho phép, điều khiển phương tiện lạng lách, đánh võng đuổi nhau tranh giành khách, chở quá số người quy định, vi phạm nồng độ cồn hoặc chất kích thích khác.

2. Tổ chức phối hợp với các đơn vị chức năng và chính quyền địa phương thực hiện công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông và khắc phục hậu quả các vụ tai nạn giao thông trên địa bàn tỉnh; phát hiện, kiến nghị xử lý những bất cập trong tổ chức giao thông, các vị trí “điểm đen”, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông trên tuyến đường bộ, đường thủy nội địa.

3. Thống kê, theo dõi, báo cáo số liệu an toàn giao thông về Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban An toàn giao thông tỉnh theo quy định. Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh các vụ tai nạn giao thông đặc biệt nghiêm trọng xảy ra trên địa bàn tỉnh để kịp thời chỉ đạo xử lý.

Điều 11. Trách nhiệm của Sở Y tế

1. Tổ chức việc cấp cứu, chữa trị các nạn nhân bị tai nạn giao thông. Thống kê số nạn nhân bị thương tích, tử vong do tai nạn giao thông xảy ra trên địa bàn tỉnh được cấp cứu, điều trị tại các cơ sở y tế trên địa bàn, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh hằng tháng, hằng quý theo quy định.

2. Chỉ đạo các cơ sở y tế có thẩm quyền thực hiện khám sức khỏe cho người lái xe điều khiển phương tiện cơ giới đường bộ, đường thủy nội địa theo quy định; phối hợp với cơ quan chức năng thực hiện xét nghiệm ma túy, nồng độ cồn, chất kích thích khác đối với người điều khiển phương tiện tham gia giao thông khi có yêu cầu.

Điều 12. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn huyện; phối hợp tham gia đảm bảo trật tự an toàn giao thông trên các tuyến đường quốc lộ, tỉnh lộ thuộc địa bàn huyện, thành phố.

b) Phát hiện, xử lý hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý các điểm đen, vị trí tiềm ẩn tai nạn giao thông trên các tuyến giao thông đường bộ, đường thủy nội địa; tham gia bảo đảm an toàn giao thông trong hoạt động vận tải đường bộ, vận tải đường thủy nội địa trên địa bàn.

c) Chỉ đạo lực lượng Công an và các lực lượng chức năng của huyện, thành phố thường xuyên phối hợp tăng cường tuần tra, kiểm soát, phát hiện, xử lý kịp thời các vi phạm về trật tự an toàn giao thông trên địa bàn huyện, thành phố.

d) Thống kê, theo dõi, báo cáo và chịu trách nhiệm về tính chính xác của

số liệu an toàn giao thông trên địa bàn gửi về Văn phòng Ban An toàn giao thông tỉnh theo quy định.

đ) Kịp thời phản ánh đến các cơ quan chức năng những tổ chức, cá nhân vi phạm nghiêm trọng về trật tự an toàn giao thông, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông, xâm phạm công trình giao thông và các vụ việc tai nạn giao thông xảy ra trên địa bàn; đưa công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông vào tiêu chí xét thi đua khen thưởng cuối năm, quy chế hoạt động của cơ quan, đơn vị; phối hợp, tham gia công tác cứu hộ, cứu nạn, khắc phục hậu quả do tai nạn giao thông gây ra.

e) Gắn trách nhiệm của cá nhân người đứng đầu với kết quả thực hiện nhiệm vụ bảo đảm trật tự an toàn giao thông theo chức năng nhiệm vụ, thẩm quyền của các cơ quan, đơn vị thực thi công vụ trên địa bàn. Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh nếu để gia tăng tai nạn giao thông trên địa bàn quản lý.

2. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Chịu trách nhiệm về công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên các tuyến đường xã, đường thôn, tổ dân phố, khu dân cư do Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn quản lý.

b) Kịp thời phản ánh đến các cơ quan chức năng những tổ chức, cá nhân vi phạm nghiêm trọng về trật tự an toàn giao thông, kết cấu hạ tầng giao thông, xâm phạm công trình giao thông và các vụ việc tai nạn giao thông xảy ra trên địa bàn.

c) Phát hiện, báo cáo tình trạng mất trật tự an toàn giao thông tại các vị trí tiềm ẩn tai nạn giao thông, “điểm đen” trên các tuyến Quốc lộ, đường tỉnh, đường huyện qua địa bàn quản lý đến cơ quan cấp trên (Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Ban An toàn giao thông tỉnh) để xử lý.

d) Hướng dẫn, thành lập các tổ tự quản về an toàn giao thông, tổ chức thực hiện công tác quản lý, bảo trì và khai thác các tuyến đường theo địa giới hành chính xã theo Quyết định số 20/QĐ-UBND ngày 13/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về quản lý và bảo trì đường bộ thực hiện trên địa bàn tỉnh.

Mục 3

Trách nhiệm của chính quyền, người đứng đầu chính quyền địa phương các cấp và các cơ quan chức năng có liên quan trong công tác phối hợp kiểm soát trọng tải phương tiện

Điều 13. Trách nhiệm của Sở Giao thông vận tải

1. Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố rà soát, kiểm tra các đơn vị, địa phương về tổ chức cho các doanh nghiệp, cá nhân kinh doanh vận tải hàng hóa đường bộ, đường thủy nội địa, ký cam kết không xếp

hàng hóa quá tải trọng phương tiện; đồng thời phối hợp với chính quyền địa phương kiểm tra các doanh nghiệp việc thực hiện các cam kết đã ký.

2. Tổ chức kiểm tra, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm về tải trọng phương tiện, tự ý lắp đặt thùng xe có kích thước không đúng thiết kế của nhà sản xuất tại nơi sản xuất hoặc khu vực đầu mối hàng hóa, kho, bãi, bến cảng, mỏ vật liệu, các dự án lớn, công trình trọng điểm, nơi tập kết hàng hóa lên phương tiện giao thông; rà soát việc cấm các biển báo tải trọng trên các công trình cầu, đường bộ được phân cấp quản lý.

3. Kiểm tra hoạt động kinh doanh dịch vụ kiểm định xe cơ giới đường bộ, giám sát chặt chẽ đơn vị đăng kiểm phương tiện giao thông vận tải, thực hiện đúng quy trình, quy định, tiêu chuẩn kỹ thuật và các hướng dẫn có liên quan đến công tác kiểm định; không cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với các phương tiện tự ý lắp thùng xe có kích thước không đúng thiết kế của nhà sản xuất, được quy định tại Nghị định số 139/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ và Thông tư số 18/TT-BGTVT ngày 20/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

4. Phối hợp với Công an tỉnh, các cơ quan có liên quan trong việc tiếp nhận, cập nhật thông tin công tác kiểm soát tải trọng phương tiện, cung cấp các dữ liệu liên quan đến điều kiện hoạt động của phương tiện, thời gian, hành trình phương tiện để phục vụ công tác quản lý và xử lý vi phạm.

5. Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh không chấp nhận cho các nhà thầu thi công sử dụng phương tiện tự ý lắp thùng xe có kích thước không đúng thiết kế của nhà sản xuất nhằm mục đích vận chuyển quá tải trọng; quản lý, vận hành các trạm kiểm tra tải trọng xe do Bộ Giao thông vận tải, Tổng cục Đường bộ Việt Nam trang bị; kiện toàn lại tổ chức hoạt động của trạm kiểm tra tải trọng xe.

6. Phối hợp với Công an tỉnh tham mưu với Ban An toàn giao thông tỉnh thành lập các đoàn kiểm tra định kỳ, đột xuất đối với hoạt động kiểm soát tải trọng phương tiện; đề xuất biện pháp và xử lý nghiêm tổ chức, cá nhân nếu để xảy ra tình trạng xe quá khổ, quá tải trọng phạm vi quản lý.

7. Thành lập tổ kiểm tra đột xuất đối với hoạt động kiểm soát tải trọng phương tiện kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm về phương tiện qua khổ, quá tải trọng cho phép của cầu, đường bộ và phương tiện tự ý lắp đặt thùng xe có kích thước không đúng thiết kế của nhà sản xuất nhằm mục đích chở hàng quá tải trọng.

Điều 14. Trách nhiệm của Công an tỉnh, Công an cấp huyện

1. Tổ chức tuần tra, kiểm soát, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm về tải trọng của phương tiện. Kiên quyết xử lý các đối tượng gây rối trật tự công cộng,

chống người thi hành công vụ trong hoạt động kiểm tra tải trọng phương tiện; áp dụng các biện pháp nghiệp vụ cần thiết để đấu tranh có hiệu quả đối với các hành vi có biểu hiện tiêu cực trong kiểm soát tải trọng phương tiện.

2. Thực hiện trao đổi thông tin kịp thời, đầy đủ về xử phạt vi phạm hành chính trong các hoạt động vận tải, đặc biệt là hoạt động kiểm soát tải trọng phương tiện về Sở Giao thông vận tải để phục vụ công tác quản lý và xử lý vi phạm trong kinh doanh vận tải theo quy định của pháp luật.

3. Phối hợp với Sở Giao thông vận tải trong công tác kiểm tra xử lý trách nhiệm của người đứng đầu các tổ chức, cá nhân vi phạm trong hoạt động vận tải; kiểm tra và xử lý các đơn vị vận tải, các khu vực kho chứa, đầu mối hàng hóa vi phạm cam kết về tải trọng và xếp hàng hóa lên phương tiện giao thông.

4. Công an cấp huyện, Trưởng Công an cấp huyện tổ chức thực hiện nghiêm các nhiệm vụ được phân công trên địa bàn theo phân cấp quản lý.

Điều 15. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường

1. Phối hợp với Sở Giao thông vận tải, các cơ quan chức năng, chính quyền địa phương kiểm tra, giám sát các đơn vị khai thác khoáng sản ký cam kết không xếp hàng hóa quá tải trọng cho phép của phương tiện, thực hiện phương án đảm bảo trật tự an toàn giao thông, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, đường thủy nội địa.

2. Thẩm định hồ sơ dự án khai thác khoáng sản, phối hợp với các cơ quan liên quan, yêu cầu doanh nghiệp xây dựng phương án hỗ trợ kinh phí duy tu, bảo trì hạ tầng giao thông nếu gây ra thiệt hại; có trách nhiệm sửa chữa, duy tu, xây dựng mới hoặc bồi thường theo quy định của pháp luật.

Điều 16. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Phối hợp với Sở Giao thông vận tải rà soát kiểm tra các đơn vị, địa phương về tổ chức ký cam kết không xếp hàng hóa quá tải trọng trên phương tiện; đồng thời phối hợp với các cơ quan liên quan tăng cường kiểm tra việc thực hiện các cam kết đã ký.

b) Chỉ đạo lực lượng Công an và các lực lượng chức năng của huyện, thành phố thường xuyên, phối hợp với các lực lượng của Sở Giao thông vận tải, Công an tỉnh trong việc kiểm tra, kiểm soát và xử lý các trường hợp vi phạm về tải trọng hoặc phương tiện lắp thùng xe có kích thước không đúng thiết kế của nhà sản xuất hoạt động trên đường bộ.

c) Tổ chức kiểm tra, kiên quyết xử lý các đơn vị vận tải, lái xe vi phạm xếp hàng hóa quá tải trọng lên phương tiện tại khu vực kho chứa, bãi tập kết, đầu mối hàng hóa trên địa bàn quản lý.

2. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Phối hợp với các cơ quan chức năng kiểm tra các tập thể, cá nhân kinh doanh vận tải để tổ chức ký cam kết không xếp hàng hóa quá tải trọng phương tiện; đồng thời phối hợp với cơ quan chức năng tăng cường công tác kiểm tra việc thực hiện các cam kết đã ký.

b) Phát hiện, thông tin kịp thời các tập thể, cá nhân vi phạm pháp luật về kiểm soát tải trọng phương tiện để phối hợp xử lý theo quy định.

Mục 4

Trách nhiệm của chính quyền, người đứng đầu chính quyền địa phương các cấp và các cơ quan chức năng có liên quan trong công tác phối hợp quản lý hành lang an toàn giao thông

Điều 17. Trách nhiệm của Sở Giao thông vận tải

1. Hướng dẫn và tổ chức phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện các quy định về bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, đường thủy nội địa, bảo vệ công trình đường bộ, phần đất dành cho bảo trì đường bộ, hành lang an toàn đường bộ và đường thủy nội địa.

2. Xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện công tác phòng, chống và khắc phục hậu quả thiệt hại các tuyến đường giao thông do sự cố thiên tai, địch họa gây ra; kiểm tra và xử lý theo thẩm quyền đối với đơn vị quản lý và bảo trì đường bộ, công tác đảm bảo giao thông của các nhà thầu thi công trên đường bộ, các doanh nghiệp khai thác khoáng sản trên đường bộ, đường thủy nội địa thuộc phạm vi quản lý.

3. Phối hợp với Công an tỉnh các cơ quan liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, xã, phường thị trấn giải tỏa hành lang an toàn đường bộ, phòng chống, khắc phục hậu quả do thiên tai, địch họa gây ra đối với hệ thống giao thông đường bộ, đường thủy nội địa.

4. Phối hợp với Sở Tài chính đề xuất và bố trí kinh phí giải tỏa hành lang an toàn giao thông, quản lý, bảo trì đường bộ, phòng chống, khắc phục hậu quả do thiên tai, địch họa gây ra đối với hệ thống đường bộ.

5. Chỉ đạo và kiểm tra đối với Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn, xử lý vi phạm, giải tỏa vi phạm hành lang an toàn đường bộ trong phạm vi địa phương.

6. Kiểm tra, thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

7. Tổ chức, chỉ đạo và giám sát hoạt động của Thanh tra đường bộ trong phạm vi quản lý.

Điều 18. Trách nhiệm của Công an tỉnh

1. Chỉ đạo, hướng dẫn lực lượng trong ngành kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ theo thẩm quyền.

2. Phối hợp với Sở Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

3. Phối hợp với Thanh tra Sở Giao thông vận tải, các cơ quan liên quan, chính quyền địa phương các cấp trong công tác xử lý, giải toả vi phạm hành lang an toàn giao thông đường bộ, đường thủy, vi phạm lấn chiếm lòng, lề đường, vỉa hè và phòng chống, khắc phục hậu quả do thiên tai, địch họa gây ra đối với hệ thống đường bộ, đường thủy nội địa.

Điều 19. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Quản lý, bảo trì hệ thống đường bộ được giao trên địa bàn quản lý.

b) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến và giáo dục nhân dân các quy định về phạm vi đất dành cho đường bộ, hành lang bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, cụ thể được quy định tại Chương 5, Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 và Điều 1 Nghị định 100/2013/NĐ-CP ngày 03/9/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Điều Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010, quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

c) Quản lý việc sử dụng đất trong và ngoài hành lang an toàn đường bộ theo quy định của pháp luật; xử lý kịp thời các trường hợp lấn, chiếm, sử dụng trái phép đất hành lang an toàn đường bộ.

d) Phối hợp với đơn vị quản lý đường bộ và các lực lượng liên quan thực hiện các biện pháp bảo vệ công trình đường bộ.

đ) Phối hợp với Sở Giao thông vận tải tổ chức thực hiện các biện pháp bảo vệ hành lang an toàn đường bộ, chống lấn chiếm, cưỡng chế tháo dỡ các công trình xây dựng trái phép để giải toả hành lang an toàn đường bộ.

e) Huy động mọi lực lượng, vật tư, thiết bị để bảo vệ công trình, kịp thời khôi phục giao thông khi bị thiên tai, địch họa.

2. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Quản lý, bảo trì đường bộ được giao trên địa bàn quản lý.

b) Tuyên truyền, phổ biến và giáo dục nhân dân các quy định về phạm vi đất dành cho đường bộ, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

c) Phối hợp với đơn vị trực tiếp quản lý công trình đường bộ và các lực lượng liên quan thực hiện các biện pháp bảo vệ công trình đường bộ bao gồm cả việc giữ gìn các cột mốc lộ giới, mốc giải phóng mặt bằng của dự án.

d) Quản lý việc sử dụng đất trong và ngoài hành lang an toàn đường bộ theo quy định của pháp luật; phát hiện và xử lý kịp thời các trường hợp lấn, chiếm, sử dụng trái phép hành lang an toàn đường bộ.

đ) Huy động mọi lực lượng, vật tư, thiết bị để bảo vệ công trình, kịp thời khôi phục giao thông khi bị thiên tai, địch họa.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 20. Chế độ thông tin, báo cáo

1. Các Sở, ban, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, có trách nhiệm thực hiện nghiêm quy định về chế độ thông tin, báo cáo theo quy định. Định kỳ báo cáo 06 tháng trước ngày 25 tháng 6 và báo cáo 12 tháng (cả năm) trước ngày 25 tháng 12 về tình hình, kết quả thực hiện Quy định này; báo cáo đột xuất (khi có yêu cầu); gửi Sở Giao thông vận tải để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Giao Sở Giao thông vận tải - cơ quan thường trực Ban An toàn giao thông tỉnh chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan theo dõi, tổ chức kiểm tra việc thực hiện của các đơn vị, địa phương tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Sở Giao thông vận tải để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Phạm Minh Huân

